

Số: 1354/SGDDĐT-TCCB

Gia Lai, ngày 06 tháng 8 năm 2020

V/v hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng  
CDNN giáo viên THCS hạng II lên  
hạng I, giáo viên THPT hạng III lên  
hạng II năm 2020

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

*Căn cứ Đề án số 901/ĐA-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh về tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng II lên hạng I, Giáo viên trung học phổ thông hạng III lên hạng II tương đương chuyên viên chính năm 2020 tại tỉnh Gia Lai; Văn bản số 2153/BNV-CCVC ngày 28/4/2020 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên giáo viên hạng I và giáo viên hạng II của tỉnh Gia Lai.*

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) Giáo viên trung học cơ sở (THCS) hạng II lên hạng I, Giáo viên trung học phổ thông (THPT) hạng III lên hạng II năm 2020 tại tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

### **1. Đối tượng dự xét thăng hạng**

Giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục (sau đây gọi chung là giáo viên) đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập hoặc đang giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên trong các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh/cấp huyện, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) và đã được xếp hạng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên, cụ thể như sau:

#### **a) Đối tượng dự xét thăng hạng từ Giáo viên THCS hạng II lên hạng I**

Giáo viên đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp Giáo viên THCS hạng II (mã số V.07.04.11) đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí việc làm phù hợp chức trách, nhiệm vụ của CDNN Giáo viên THCS hạng I quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

#### **b) Đối tượng dự xét thăng hạng từ Giáo viên THPT hạng III lên hạng II**

Giáo viên đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp Giáo viên THPT hạng III (mã số V.07.05.15) đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp chức trách, nhiệm vụ của CDNN Giáo viên THPT hạng II quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.



## **2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN**

### **a) Tiêu chuẩn, điều kiện chung**

Giáo viên dự xét thăng hạng CDNN phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện được quy định tại Điều 3 Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT. Cụ thể:

- Cơ sở giáo dục có nhu cầu về vị trí việc làm của CDNN ở hạng đăng ký dự xét và được cấp có thẩm quyền cử tham dự kỳ xét thăng hạng.

- Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự xét; có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

- Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN ở hạng đăng ký dự xét theo quy định tại các Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

Giáo viên dự xét thăng hạng phải có đủ hồ sơ và các minh chứng theo quy định. Đối với các tiêu chuẩn, tiêu chí không có minh chứng là các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan thì minh chứng là xác nhận của cơ quan sử dụng giáo viên về năng lực của giáo viên đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí đó.

### **b) Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của từng hạng CDNN**

#### **b1) Thăng hạng lên Giáo viên THCS hạng I**

Ngoài những nhiệm vụ của Giáo viên THCS hạng II, Giáo viên THCS hạng I phải thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí việc làm phù hợp với nhiệm vụ của CDNN Giáo viên THCS hạng I quy tại khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV;

- Đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của CDNN Giáo viên THCS hạng I quy tại khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV;

- Đảm bảo các yêu cầu tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN Giáo viên THCS hạng II quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

#### **b2) Thăng hạng lên Giáo viên THPT hạng II**

Ngoài những nhiệm vụ của Giáo viên THPT hạng III, Giáo viên THPT hạng II còn phải thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí việc làm phù hợp với nhiệm vụ của CDNN Giáo viên THPT hạng II quy tại khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV;



- Đảm bảo các yêu cầu tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của CDNN Giáo viên THPT hạng II quy tại khoản 2 Điều 5 Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV;

- Đảm bảo các yêu cầu tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN Giáo viên THPT hạng II quy tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

### **3. Nội dung, hình thức, hồ sơ, cách tính điểm và xác định người được thăng hạng CDNN giáo viên**

#### **a) Xét thăng hạng CDNN Giáo viên THCS hạng II lên hạng I**

Thông qua việc xét, chấm điểm hồ sơ và sát hạch theo quy định tiêu chuẩn CDNN Giáo viên THCS hạng I. Giáo viên có điểm hồ sơ đạt 100 điểm trở lên thì được tham gia sát hạch. Những giáo viên không được tham gia sát hạch được thông báo không đủ điều kiện để tiếp tục xét thăng hạng CDNN. Việc sát hạch được thực hiện thông qua các hình thức làm bài khảo sát hoặc phỏng vấn.

- Bài khảo sát được thực hiện thông qua làm bài viết hoặc trắc nghiệm; thời lượng làm bài khảo sát không quá 45 phút; nội dung khảo sát liên quan đến nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại tiêu chuẩn hạng CDNN Giáo viên THCS hạng I;

- Phỏng vấn: Việc phỏng vấn được thực hiện trực tiếp đối với từng người; thời lượng phỏng vấn 01 người không quá 15 phút; nội dung phỏng vấn liên quan đến nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại tiêu chuẩn hạng CDNN Giáo viên THCS hạng I.

#### **b) Xét thăng hạng CDNN Giáo viên THPT hạng III lên hạng II**

Thông qua việc xét và chấm điểm hồ sơ theo quy định tiêu chuẩn CDNN Giáo viên THPT hạng II.

#### **c) Hồ sơ xét thăng hạng CDNN**

Hồ sơ xét thăng hạng của giáo viên theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 12/2012/TT-BNV và các minh chứng theo tiêu chuẩn CDNN của hạng giáo viên, các minh chứng về: nhiệm vụ; tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và minh chứng về các trường hợp điểm cộng thêm quy định tại phụ lục của Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT, bao gồm:

- Đơn đăng ký dự xét thăng hạng CDNN;

- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo Mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ, có xác nhận của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý;

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN đăng ký dự xét được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;



- Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng CDNN mà viên chức dự xét thăng hạng, cụ thể:

+ Hồ sơ minh chứng xét thăng hạng CDNN Giáo viên THCS hạng I quy định tại Mục I Phần B Phụ lục Hướng dẫn minh chứng và chấm điểm hồ sơ xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập (Kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT);

+ Hồ sơ minh chứng xét thăng hạng CDNN Giáo viên THPT hạng II quy định tại mục II phần A Phụ lục Hướng dẫn minh chứng và chấm điểm hồ sơ xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập (Kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT).

Mỗi giáo viên làm 02 (hai) bộ hồ sơ đăng ký xét thăng hạng CDNN, được đóng thành tập, sắp xếp các thành phần của hồ sơ theo thứ tự và bỏ vào từng bì đựng riêng có kích thước (250 x 340 mm) theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 11 Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức. Giáo viên sử dụng hồ sơ dự xét thăng hạng CDNN do Sở Giáo dục và Đào tạo phát hành.

Giáo viên đăng ký dự xét thăng hạng chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, giáo viên có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu. Các công trình khoa học, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích của cơ quan, tổ chức hoặc công dân có liên quan đến nội dung bí mật nhà nước, bí mật thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh phải được bảo vệ theo quy định của pháp luật và thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Căn cứ hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách và hồ sơ viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện gửi đến cơ quan có thẩm quyền cử viên chức dự xét kèm theo báo cáo danh mục vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; báo cáo thực trạng chất lượng đội ngũ viên chức hiện có của đơn vị (*theo mẫu số 2*).

#### d) Cách tính điểm hồ sơ xét thăng hạng

Hồ sơ xét thăng hạng được chấm theo thang điểm 100. Tổng điểm của hồ sơ xét thăng hạng bao gồm điểm chấm hồ sơ và điểm tăng thêm. Không làm tròn số khi cộng điểm.

##### d1) Điểm hồ sơ là 100 điểm, cụ thể:

- Nhóm tiêu chí đánh giá về khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên ở hạng đề nghị xét: 5,0 điểm;

- Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng: 20 điểm;

- Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 75 điểm;

- Quy định điểm chi tiết của từng tiêu chí tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT.



## d2) Điểm tăng thêm

- Điểm tăng thêm được thực hiện đối với những trường hợp sau: Có trình độ đào tạo, trình độ ngoại ngữ, tin học cao hơn so với quy định của hạng; có thành tích được tặng bằng khen từ cấp tỉnh, Bộ trở lên; giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua cấp cao hơn so với quy định của hạng; giáo viên có học sinh đoạt giải cấp tỉnh, cấp quốc gia trong cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức (không tính các cuộc thi do các cơ quan, đơn vị ngoài ngành Giáo dục tổ chức), giáo viên có học sinh trong đội tuyển học sinh dự thi khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á Thái Bình Dương, quốc tế và giáo viên có học sinh đoạt giải khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á Thái Bình Dương, quốc tế;

- Điểm tăng thêm tính cho mỗi minh chứng của tiêu chuẩn, tiêu chí do Hội đồng xét thăng hạng quy định nhưng không vượt quá 5,0 điểm. Đối với những tiêu chuẩn, tiêu chí có nhiều minh chứng để tính điểm tăng thêm thì chỉ tính điểm tăng thêm cho minh chứng có giá trị cao nhất;

- Đối với những trường hợp miễn xét trình độ ngoại ngữ và tin học quy định tại Điều 9 và khoản 1 Điều 10 Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT vẫn được tính điểm theo số điểm quy định của tiêu chuẩn, tiêu chí đó để bảo đảm tổng điểm hồ sơ là 100 điểm.

## đ) Quy định về cách tính điểm sát hạch

- Điểm sát hạch chấm theo thang điểm 20, không làm tròn số khi cộng điểm;

- Hội đồng xét quy định điểm cụ thể đối với mỗi câu hỏi ở nội dung khảo sát hoặc phỏng vấn.

e) Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng CDNN và thông báo kết quả: thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 03/2019/TT-BNV.

e1) Người được xác định trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ hồ sơ kèm các minh chứng theo quy định;

- Đối với trường hợp xét hồ sơ: Kết quả được xét bằng điểm chấm hồ sơ phải đạt 100 điểm trở lên. Trong đó, điểm của mỗi nhóm tiêu chí phải đạt tối đa theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 6 Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT;

- Đối với trường hợp xét hồ sơ và sát hạch: Kết quả được xét bằng điểm chấm hồ sơ 100 điểm trở lên (trong đó, điểm của mỗi nhóm tiêu chí phải đạt tối đa theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 6 Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT) và điểm sát hạch phải đạt tối thiểu 10 điểm.

e2) Kết quả xét thăng hạng CDNN giáo viên THCS, THPT được thông báo tới cá nhân, đơn vị tham dự kỳ xét chậm nhất sau 15 ngày làm việc, tính từ thời điểm hoàn thành kỳ xét thăng hạng.

e3) Giáo viên được xác định không trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng CDNN không được bảo lưu kết quả cho kỳ xét thăng hạng lần sau.



#### **4. Trường hợp miễn xét trình độ ngoại ngữ và tin học trong kỳ xét thăng hạng CDNN giáo viên**

a) Giáo viên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ thì được miễn xét trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định của hạng CDNN.

b) Các giáo viên được miễn xét trình độ ngoại ngữ và tin học mà có trình độ ngoại ngữ, tin học cao hơn so với quy định về trình độ ngoại ngữ, tin học tối thiểu của hạng thì vẫn được xét để tính điểm tăng thêm.

Việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học tương đương thực hiện theo Công văn số 3755/BDGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; Công văn số 2161/SGDĐT-GDĐT&GDCN ngày 24/11/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai về việc hướng dẫn xác định giá trị tương đương của các chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh.

Trường hợp giáo viên đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học ngành ghép 02 môn có môn Tin học (Toán - Tin, Lý - Tin) thì được coi là đã tốt nghiệp từ trung cấp ngành Tin học hoặc Công nghệ thông tin trở lên.

#### **5. Thủ tục và trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở và viên chức dự thi thăng hạng**

5.1. UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm thông báo công khai hướng dẫn này để mọi biết và đăng ký dự xét.

Rà soát vị trí việc làm, tổ chức sơ tuyển và cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng CDNN Giáo viên THCS hạng II lên hạng I, Giáo viên THPT hạng III lên hạng II năm 2020 tại tỉnh Gia Lai theo quy định.

Tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí đăng ký xét thăng hạng (có giấy biên nhận thu hồ sơ, lệ phí), thẩm định hồ sơ đăng ký xét thăng hạng; lập danh sách viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét (*theo mẫu số 3 đính kèm*); báo cáo danh mục vị trí việc làm và cơ cấu CDNN đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; báo cáo thực trạng chất lượng đội ngũ viên chức hiện có của đơn vị (*theo mẫu số 2*).

Lệ phí đăng ký xét thăng hạng giáo viên thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu đối với Giáo viên THCS hạng II lên hạng I: 1.400.000 đồng/giáo viên.

Mức thu đối với Giáo viên THPT hạng III lên hạng II: 500.000 đồng/giáo viên.

5.2. Viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đều có quyền đăng ký dự xét và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự xét.

5.3. Cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng CDNN chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự xét thăng



hạng CDNN; lưu giữ và quản lý hồ sơ đăng ký của viên chức dự xét thăng hạng CDNN theo quy định của pháp luật.

## 6. Dự kiến thời gian và địa điểm tổ chức

6.1. Kỳ xét thăng hạng hạng CDNN giáo viên THCS hạng II lên hạng I, giáo viên THPT hạng III lên hạng II tương đương chuyên viên chính năm 2020 tỉnh Gia Lai dự kiến tổ chức vào tháng 10 năm 2020 tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

6.2. UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31/8/2020 (theo dấu bưu điện nơi gửi), địa chỉ: Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Tổ chức cán bộ), số 56 Trần Hưng Đạo, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, các tài liệu, hồ sơ sau:

- Văn bản cử viên chức dự xét thăng hạng CDNN Giáo viên THCS hạng II lên hạng I, Giáo viên THPT hạng III lên hạng II kèm theo danh sách viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng CDNN (theo mẫu số 3 đính kèm);

- Báo cáo danh mục vị trí việc làm và cơ cấu CDNN đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; báo cáo thực trạng chất lượng đội ngũ viên chức hiện có của đơn vị (theo mẫu số 2);

- 01 (một) bộ hồ sơ cá nhân của người dự xét;

- Lệ phí đăng ký xét thăng hạng giáo viên.

Đề nghị Quý cơ quan, đơn vị gửi bản mềm dưới dạng file \*.xls với phông chữ Times New Roman qua địa chỉ email: phongtccb.sogialai@moet.edu.vn. Quá thời hạn nêu trên cơ quan, đơn vị nào không gửi văn bản cử giáo viên tham gia dự xét coi như không có nhu cầu dự xét thăng hạng CDNN giáo viên THCS hạng II lên hạng I, giáo viên THPT hạng III lên hạng II năm 2020.

Lưu ý: Thông tin liên quan đến kỳ xét thăng hạng CDNN giáo viên THCS hạng II lên hạng I, giáo viên THPT hạng III lên hạng II tương đương chuyên viên chính năm 2020 tại tỉnh Gia Lai đề nghị quý cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan theo dõi, cập nhật thông tin trên địa chỉ website của Sở Giáo dục và Đào tạo: gialai.edu.vn.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Tổ chức cán bộ, điện thoại: 0269.3821141) để nghiên cứu, giải quyết. /

### Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo báo);
- Chủ tịch Hội đồng;
- Các thành viên Hội đồng;
- Đăng Website Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Tư Sơn**